TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HSST
Ngày: 16-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Minh Quý.

Bà Mùng Thị Xanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở UBND xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2018/HSST, ngày 19 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Phủ K;** tên gọi khác: không; sinh năm 1979, tại xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nơi làm việc, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản M, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 2/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Sần K1 (đã chết) và bà Tẩn U M, sinh năm 1945; gia đình bị cáo có 08 anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; bị cáo có vợ là Tẩn Lở M1, sinh năm 1976 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2018, đến ngày 21/6/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2018, Lý Phủ K, sinh năm 1979, trú tại bản M, xã B đang ở nhà thì có một người đàn ông gọi điện thoại cho K giới thiệu tên là P, dân tộc Thái khoảng 45 tuổi trú tại bản B (K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) nhờ K mua hộ cho 5.000.000 đồng Thuốc phiện và Heroine, nếu K mua được thì sẽ được trả công 200.000 đồng và cho sử dụng ma túy cùng, K đồng ý. Đến khoảng 13

giờ cùng ngày K điều khiển xe máy của gia đình đi đến khu vực nhà hoang ở ven đường thuộc bản C, xã B để gặp P. K gặp P thì thấy có một người thanh niên lạ mặt khác khoảng 25, 26 tuổi (K không biết tên, tuổi địa chỉ người thanh niên này) đi cùng P. Tại nhà hoang đó, P lây Heroine ra cho cả ba cùng sử dụng, sử dụng xong P đi ra khỏi nhà hoang, còn lại người thanh niên và K thì người thanh niên đưa cho K số tiền 5.000.000 đồng và dặn nếu mua được ma túy thì cứ đưa cho P. Nhận được tiền K không hỏi gì và điều khiển xe máy đi luôn, trước khi đi K gọi điện cho P bảo khi nào mua được ma túy thì ra bản P, xã B lấy. Khoảng 14 giờ cùng ngày K mang theo số tiền 5.000.000 đồng một mình điều khiển xe đi lên bản S, xã D tìm Tẩn Sài K1, người dân tộc Dao, khoảng 45 tuổi nhà ở bản S, xã D mà trước đây K đã gặp làm quen và cho nhau số điện thoại để mục đích trao đổi mua bán ma túy, thỉnh thoảng K1 có gọi điện cho K nhưng K không lưu tên nên không nhớ số điện thoại của K. Khi nhận được tiền P nhờ mua, trước khi đi K đã điện thoại trước cho K1 đặt mua 5.000.000 đồng ma túy gồm cả Thuốc phiện và Heroine, được K1 đồng ý và hẹn nhau ở đường bê tông bản S, xã D. Khoảng 14 giờ K đến chỗ hẹn và đợi K1, khoảng 5 phút thì K1 đến, K đưa tiền cho K1, K1 nhận tiền cất vào túi áo ngực rồi lấy trong người ra một bọc nilon màu hồng buộc thắt lại đưa cho K (bên trong gồm có 01 gói thuốc phiện được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng và 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu vàng túm xoắn lại). Nhận được Thuốc phiện và Heroine, K cất vào trong túi quần bên phải rồi đi về. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi K đi về đến khu vực bãi quặng thuộc bản M, xã B thì gặp tổ công tác Công an huyện Phong Thổ làm nhiệm vụ yêu cầu K dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra đã phát hiện thu giữ bọc nilon có đặc điểm như trên mà K cất trong túi quần. Tổ công tác yêu cầu K mở ra kiểm tra một gói trong là chất bột khô, vón cục màu trắng K khai là Heroin, 01 gói bên trong là chất nhựa dẻo, màu nâu đen mùi hắc K khai là Thuốc phiện, hai gói ma túy này K mới mua đang trên đường đi về thì bị phát hiện bắt giữ.

Số tang vật thu giữ của Lý Phủ K gồm *4,60 gam* (Bốn phẩy sáu gam) chất bột khô, vón cục, màu trắng và *35,78 gam* (Ba mươi lăm phẩy bảy mươi tám gam) chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc. Cơ quan điều tra đã trích *0,27 gam* (Không phẩy hai mươi bảy gam) chất bột khô, vón cục, màu trắng và *2,90 gam* (Hai phẩy chín gam) chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc làm mẫu vật gửi đi giám định.

Bản kết luận giám định số: 282/GĐ-KTHS, ngày 17/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận *"Số chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lý Phủ K có khối lượng là **4,60g**; Số chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Lý Phủ K có khối lượng **35,78g**; Chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữa của Lý Phủ K gửi đến giám định là ma túy loại Heroine; Chất nhựa dẻo, màu nâu đen,có mùi hắc thu giữ của Lý Phủ K gửi đến giám định là ma túy loại Thuốc phiện...*không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".

Với những tình tiết như trên, tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS, ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lý Phủ K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận biết rõ hành vi mua và cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do được hứa hẹn trả công và cho sử dụng ma túy mà bị cáo đã đi tìm mua ma túy và tàng trữ ma túy. Bị

cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ luận tội và tranh luận: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Trên cơ sở phân tích tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo thừa nhận là đúng với hành vi phạm tội của mình, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới; Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, nhất trí với luận tội, không có ý kiến tranh luận; Bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng của vụ án, bản kết luận giám định số: 282/GĐ-KTHS, ngày 17/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 12/6/2018, tại khu vực bản M, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Lý Phủ K, sinh năm 1979, trú tại bản M, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đang cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc một bọc nilon màu hồng bên trong là một gói Thuốc phiện có khối lượng 35,78 gam được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng và 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu vàng có khối lượng 4,60 gam mà bị cáo

vừa đi mua hộ cho một người tên là P không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể và đang trên đường đi về đến khu vực bản M thì bị bắt giữ.

Hành vi mua ma túy trên của bị cáo không có mục đích mua bán, sản xuất chính là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì bản thân nghiện ma túy muốn có ma túy để sử dụng và trả công mà bị cáo đã bất chấp cố ý phạm tội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là hai loại ma túy, mỗi loại ma túy đều đủ định khung ở khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Điểm b: Nhựa thuốc phiện... có khối lượng từ 01gam đếm dưới 500gam;

Điểm c: Heroine... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;

Vì vậy, căn cứ Điều 1, Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy một số điều của Bộ luật hình sự 2015. Vậy tỷ lệ phần trăm về khối lượng Heroine và Thuốc phiện của Lý Phủ K là **99,156%,** so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là dưới 100% nên tổng khối lượng của Heroine và Thuốc phiện trong trường hợp này của bị cáo chỉ thuộc quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Cụ thể điều luật quy định:

"*Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:....*

Điểm i: Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này"...

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn nguy hiểm cho xã hội, nó hủy hoại sức khỏe con người, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Vì những tác hại của ma túy Đảng và Nhà nước ta cũng như nhiều Quốc gia khác kiên quyết bài trừ ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động tại xã Bản Lang, nơi điểm nóng về tội phạm ma túy trên địa bàn huyện là cần thiết và buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 38 Bộ luật hình sự để trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, cũng như đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho công dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện văn hóa, xã hội, kinh tế khó khăn lại chỉ học đến lớp 2 nên phần nào bị hạn chế về nhận thức là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nhưng xét nhân thân bị cáo là người nghiện hút ma túy và sử dụng ma túy đã nhiều năm (từ năm

2005). Do vậy để bị cáo có thời gian cai nghiện được ma túy, sớm hòa nhập cộng đồng cũng như để phòng ngừa chung cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc nhất.

[5] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là 4,33 gam Heroine và 32,88 gam Thuốc phiện, cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong trong một phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. (*Phong bì niêm phong có đặc điểm và hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 19/9/2018 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ).*

Đối với chiếc xe máy là phương tiện K dùng để đi mua ma túy và một chiếc điện thoại K liên lạc với người bán ma túy, Cơ quan điều tra đã tạm giữ nhưng qua xác minh chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình bị cáo khi bị cáo mang đi phạm tội gia đình bị cáo không ai biết, chiếc điện thoại qua kiểm tra đã hỏng không có giá trị nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý trả lại cho bị cáo chiếc xe máy và chiếc điện thoại là có căn cứ phù hợp.

[6]Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông khoảng 45 tuổi tên là Tẩn Sài Kh1ở bản S, xã D, số ma túy bị cáo mua là mua hộ cho một người tên là P, người dân tộc Thái, khoảng 45 tuổi ở bản B và số tiền bị cáo nhận từ một người thanh niên đi cùng P nhưng bị cáo đều không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của ba đối tượng đó. Do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ xử lý các đối tượng này trong vụ án là có căn cứ.

[8]Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa có lời trình bày xin miễn án phí là có căn cứ theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Lý Phủ K phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2/ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Phủ K 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù (khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ cho bị cáo). Vậy bị cáo còn phải chấp hành **04** (Bốn) năm **05** (Năm) tháng **21** (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3/ Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu một phong bì đã được niêm phong (trong là 4,33 gam Heroine và 32,88 gam Thuốc phiện, cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong) để tiêu hủy; *(Phong bì niêm phong hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/9/2018, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).*

5/ Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Phủ K.

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
-Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà